

Số: 3808 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương Công ty TNHH MTV may Kiến Nghiệp, Công ty TNHH Xây dựng Cơ khí Hoàng Thành, Công ty TNHH Skybuild Plus, Nhóm trẻ Ngọc Dung, Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Thị theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa trình số 18095/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 796/TTr-LĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH MTV may Kiến Nghiệp, Công ty TNHH Xây dựng cơ khí Hoàng Thành, Công ty TNHH Skybuild



Plus, Nhóm trẻ Ngọc Dung, Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Thị do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH MTV may Kiến Nghiệp, địa chỉ: Số 39, tổ 33, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 66 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 244.860.000 đồng, trong đó có 01 người lao động mang thai và có 15 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (20 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 21.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 265.860.000 đồng (hai trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Xây dựng cơ khí Hoàng Thành, địa chỉ: Số 06, khu phố 6, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.420.000 đồng (tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Skybuild Plus, địa chỉ: Số 128/1, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 18.840.000 đồng (mười tám triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

4. Nhóm trẻ Ngọc Dung, địa chỉ: Số 547/73, tổ 6, khu phố 1, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai và có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 17.840.000 đồng (mười bảy triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Thị, địa chỉ: Số 9B, đường 1A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 04 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 14.840.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 16.840.000 đồng (mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).



Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV MAY KIẾN NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Hoàng Vũ	Đóng Gói	Xác định thời hạn	11/12/2020	9623010374	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Vũ	0191000203348	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	381196929
2	Huỳnh Thùy Trang	May A	Xác định thời hạn	01/10/2020	9622788000	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thùy Trang	1012796326	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	381013335
3	Lê Văn Vẹn	Đóng Nút	Xác định thời hạn	18/04/2021	9622473010	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Vẹn	1020159813	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	381500923
4	Võ Thị Diệu	May B	Xác định thời hạn	18/04/2021	9622472655	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Diệu	251002025995	Vietcombank	381222334
5	Huỳnh Thị Tuyền	Đóng Gói	Xác định thời hạn	21/12/2020	9622330412	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Công ty TNHH MTV May kiến nghiệp	0481.000.778609	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	3818060043
6	Nguyễn Phước Thịnh	Cắt	Xác định thời hạn	28/09/2020	9622125649	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phước Thịnh	1014693472	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	381992283
7	Bùi Thị Thoa	Đóng Gói	Xác định thời hạn	09/04/2021	9622011122	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Thoa	0481000912078	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	381234557
8	Nguyễn Văn Nhà	Đóng Nút	Xác định thời hạn	09/04/2021	9621940714	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhà	0481000911943	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	381158837
9	Lê Quang Minh	May A	Xác định thời hạn	22/04/2021	9522134331	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Quang Minh	19036280258011	Ngân Hàng Techcombank CN Biên Hòa	385222982

10	Nguyễn Thị Huỳnh Như	May A	Xác định thời hạn	05/05/2021	9123357230	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huỳnh Như	0001018204037	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	372021343
11	Trần Thị Bé Lân	QC	Xác định thời hạn	03/06/2021	9122189364	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Bé Lân	102.1462849	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	372116198
12	Nguyễn Hải Đào	May B	Xác định thời hạn	05/05/2021	8925715200	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hải Đào	481000911944	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	352185293
13	Lưu Thị Thu Thủy	May A	Xác định thời hạn	19/11/2020	8925709143	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Thị Thu Thủy	1018201777	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	089170000290
14	Nguyễn Sỹ Nút	May B	Xác định thời hạn	09/02/2021	8925394148	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Sỹ Nút	1012569048	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	352475724
15	Lê Kim Luyến	May B	Xác định thời hạn	23/12/2020	8723260171	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Kim Luyến	0601000537325	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272169507
16	Nguyễn Văn Mót	May A	Xác định thời hạn	01/09/2020	8622381774	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mót	1015881174	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	331849932
17	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Đóng Nút	Xác định thời hạn	03/04/2021	8622094872	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Nghĩa	1020160830	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	331717426
18	Nguyễn Thủy Linh	May A	Xác định thời hạn	01/09/2020	8321682912	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thủy Linh	1018203294	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	363523095
19	Trần Văn Oanh	May A	Xác định thời hạn	19/11/2020	7934943027	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Oanh	1018201939	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	079067014861
20	Nguyễn Hoàng Nguyễn	May B	Xác định thời hạn	01/09/2020	7930272859	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Nguyễn	1013575153	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	372021724
21	Võ Thị Bích Ngọc	May A	Xác định thời hạn	05/07/2021	7916504400	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Bích Ngọc	0121000761686	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	381490211
22	Lâm Thị Trung	Đóng Gói	Xác định thời hạn	04/06/2021	7910131253	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lâm Thị Trung	1021462955	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	371351333
23	Nguyễn Thị Cảnh	May A	Xác định thời hạn	05/10/2020	7526906825	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cảnh	1015887144	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	276039265

24	Thái Doãn Anh Khoa	Cắt	Xác định thời hạn	26/03/2021	7526739141	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Thái Doãn Anh Khoa	0481000870931	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272575320
25	Nguyễn Thị Luân	May B	Xác định thời hạn	22/10/2020	7526012227	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Luân	0121001438191	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272870439
26	Phạm Thị Hòa	May A	Xác định thời hạn	15/10/2020	7524940834	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Hòa	1016835411	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	276106939
27	Phạm Thị Lan	Đóng Gói	Xác định thời hạn	01/10/2020	7524664597	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Lan	1016835136	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271117313
28	Vũ Thị Kim Hoa	May A	Xác định thời hạn	01/09/2020	7523126089	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thị Kim Hoa	1015889568	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271266002
29	Phạm Thị Tiến	Phòng Mẫu	Xác định thời hạn	07/07/2021	7523111510	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị Tiến	1013993956	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272219115
30	Ông Thị Mỹ Linh	May A	Xác định thời hạn	25/11/2016	7516171723	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ông Thị Mỹ Linh	0481000899259	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	366170943
31	Ngàng Cham	Đóng Gói	Xác định thời hạn	06/05/2021	7516151844	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngàng Cham	0481000912045	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	352039241
32	Âu Thị Tuyết Nhưng	May A	Xác định thời hạn	12/05/2021	7516101092	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Âu Thị Tuyết Nhưng	0481000912085	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	352351618
33	Y Hương	QC	Xác định thời hạn	01/09/2020	7516029786	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Y Hương	1015890931	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	233240309
34	Ngàng Chanh Di	Đóng Gói	Xác định thời hạn	08/05/2021	7515118355	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngàng Chanh Di	0481000912854	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	352319618
35	Đặng Thị Vân	May A	Xác định thời hạn	24/10/2020	7515019114	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đặng Thị Vân	0121000758483	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272678645
36	Phạm Thị San	May A	Xác định thời hạn	01/10/2020	7514172313	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thị San	0001015897411	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271854417
37	Phạm Minh Nguyễn	Đóng Gói	Xác định thời hạn	22/05/2021	7514150880	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Minh Nguyễn	1013551338	Ngân Hàng SHB CN Tân Phong	381798183

38	Đinh Thị Lệ Thu	May B	Xác định thời hạn	03/09/2020	7514052099	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Thị Lệ Thu	0481000162199	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	270793167
39	Nguyễn Thị Kim Anh	Nhân sự	Xác định thời hạn	01/07/2020	7512018753	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Anh	0481000899488	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272944800
40	Lưu Thủy Tuấn	May A	Xác định thời hạn	01/09/2021	7511223260	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lưu Thủy Tuấn	1015881411	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	276041649
41	Trần Thị Hìn	cắt	Xác định thời hạn	01/04/2020	7511107466	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Hìn	1015889392	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272662201
42	Huỳnh Thị Tú Trinh	Đóng Gói	Xác định thời hạn	17/06/2021	7511077695	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Tú Trinh	1014806177	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272164215
43	Vương Thị Hồng Thắm	Kế Toán	Xác định thời hạn	25/08/2020	7511044687	17/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Vương Thị Hồng Thắm	1017095875	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	276128388
44	Trịnh Thị Lan	May B	Xác định thời hạn	04/09/2020	7510032588	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trịnh Thị Lan	1015886498	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	038181001218
45	Nguyễn Thị Thúy	May B	Xác định thời hạn	01/09/2020	7508199114	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thúy	0121000662266	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272269358
46	Trương Minh Khoa	May A	Xác định thời hạn	20/04/2021	7423257738	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Minh Khoa	1020163090	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	371809843
47	Trần Thị Trúc Giang	May A	Xác định thời hạn	17/03/2021	7416112549	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Trúc Giang	67910000234718	Ngân hàng BIDV CN Biên hòa	272398521
48	Lê Thị Thúy	QC	Xác định thời hạn	08/01/2021	7416112542	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Thúy	1018202190	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	276128562
49	Trần Văn Phái	May A	Xác định thời hạn	05/07/2021	7414103030	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Phái	1021464559	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	381462616
50	Lành Thị Xuân Nhật	QC	Xác định thời hạn	06/09/2020	6821609626	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lành Thị Xuân Nhật	1015887471	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	250742659
51	Nguyễn Thị Hiền Hường	May A	Xác định thời hạn	21/06/2021	4708002859	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền Hường	1021463306	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271697912

52	Châu Ngọc Thanh Thiện	Bảo Trì	Xác định thời hạn	06/11/2020	4707089466	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Châu Ngọc Thanh Thiện	0121000832426	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271422001
53	Trần Thị Thanh Hương	QC	Xác định thời hạn	01/05/2021	4707085704	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Hương	1020158822	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271806009
54	Nguyễn Thị Thiên Hương	May A	Xác định thời hạn	29/09/2020	4707015761	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thiên Hương	0481000630677	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271039607
55	Nguyễn Thị Kìa	Quản Lý	Xác định thời hạn	08/12/2020	4706100147	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kìa	0001015888669	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272849259
56	Phòng Hoàng Khánh	May B	Xác định thời hạn	10/06/2021	4706083435	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phòng Hoàng Khánh	0481000680835	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271792894
57	Vũ Thị Toàn	May B	Xác định thời hạn	26/09/2020	4706062947	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thị Toàn	0481000899463	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	038185009889
58	Nguyễn Lệ Bích Ngọc	Nhân sự	Xác định thời hạn	13/02/2020	4706058591	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Lệ Bích Ngọc	0481000899505	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	271752896
59	Phùng Thị An	May B	Xác định thời hạn	29/04/2021	4620835773	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phùng Thị An	0121002397937	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	192176599
60	Trần Thị Ngọc Vinh	May B	Xác định thời hạn	03/11/2016	4613011096	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Vinh	1012788882	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	191760225
61	Nguyễn Thị Dung	Lao Công	Xác định thời hạn	15/10/2019	4017476745	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung	0481000899483	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	272992292
62	Bùi Thị Thủy	May A	Xác định thời hạn	02/12/2020	3824793981	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Thủy	0481000797095	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	038181003127
63	Nguyễn Thị Thúy Vân	Phòng Mẫu	Xác định thời hạn	16/04/2021	3520834997	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thúy Vân	1020159011	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	035186000768
64	Phùng Thị Hương	May A	Xác định thời hạn	05/05/2021	1720289985	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phùng Thị Hương	0481000899172	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	113350293
65	Ngô Thị Hoàn	May A	Xác định thời hạn	24/10/2020	0203172790	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Ngô Thị Hoàn	0121000689673	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	182113108

66	Trần Thị Phương	Kho	Xác định thời hạn	01/03/2021	4703019589	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Phương	0481000899492	Ngân hàng Vietcombank CN Biên hòa	270720089
	Cộng							244.860.000				

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao			Số CMND/thẻ căn cước công dân		Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng			
1	Âu Thị Tuyết Nhung	32	1.000.000	Âu Thị Tuyết Nhung	481000912085	Ngân hàng Vietcombank-CN Biên Hòa	352351618		
	Cộng		1.000.000						

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐÈ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Thị Kim Anh	39	Nguyễn Duy Đăng Khoa	03/08/2017	Nguyễn Duy Đông	2728795313	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Anh	481000899488	Ngân Hàng Vietcombank	272944800	
2	Trần Thị Trúc Giang	47	Thạch Đại Tài	02/01/2018	Thạch Ngọc Lợi	853384023	1.000.000	Trần Thị Trúc Giang	67910000234718	Ngân Hàng BIDV	272398521	
3			Thạch Đại Phúc	27/10/2015			1.000.000					
4	Nguyễn Thị Cảnh	23	Nguyễn Thanh Trúc	28/11/2017	Nguyễn Trọng Quang	187013903	1.000.000	Nguyễn Thị Cảnh	1015887144	Ngân Hàng Vietcombank	276039265	
5	Ông Thị Mỹ Linh	30	Nguyễn Xuân Phúc	30/10/2020	Nguyễn Xuân Hà	152088092	1.000.000	Ông Thị Mỹ Linh	481000899259	Ngân Hàng Vietcombank	366170943	

6	Trần Thị Ngọc Vinh	60	Nguyễn Trần Quỳnh Chi	26/11/2017	Nguyễn Văn Thanh	191769310	1.000.000	Trần Thị Ngọc Vinh	1012788882	Ngân Hàng Vietcombank	191760225	
7			Nguyễn Văn Quân	25/09/2020		1.000.000						
8	Phạm Thị San	36	Trần Thị Mai Trâm	11/10/2016	Trần Tuấn Vũ	2711721123	1.000.000	Phạm Thị San	1015897411	Ngân Hàng Vietcombank	271854417	
9			Trần Thị Mai Như	15/11/2017		1.000.000						
10	Vương Thị Hồng Thắm	43	Thái Anh Dũng	15/01/2021	Thái Ngọc Minh	183413799	1.000.000	Vương Thị Hồng Thắm	1017 095 875	Ngân Hàng Vietcombank	276128388	
11			Thái Huỳnh Như	11/09/2017	Nguyễn Văn Võ	38084010894	1.000.000	Vũ Thị Toàn	481000899463	Ngân Hàng Vietcombank	38185009889	
12	Vũ Thị Toàn	57	Nguyễn Thị Duyên	23/10/2015		1.000.000						
13	Trần Thị Thanh Hương	53	Vũ Trần Ngọc Diệp	18/10/2019	Vũ Ngọc Long	271356965	1.000.000	Trần Thị Thanh Hương	1020158822	Ngân Hàng Vietcombank	271806009	
14	Néang Chanh Di	34	Võ Ngọc Tường Vy	12/11/2019	Võ Huy Hoàng	261216813	1.000.000	Néang Chanh Di	481000912854	Ngân Hàng Vietcombank	352319618	
15	Âu Thị Tuyết Nhung	32	Nguyễn Quỳnh anh	03/04/2018	Nguyễn Thế Thuận	151989288	1.000.000	Âu Thị Tuyết Nhung	481000912085	Ngân Hàng Vietcombank	352351618	
16	Huỳnh Thị Tú Trinh	42	Phạm Hoàng Vy	05/11/2019	Phạm Thái Hoàng	271827216	1.000.000	Huỳnh Thị Tú Trinh	1014806177	Ngân Hàng Vietcombank	272164215	

17	Võ Thị Diệu	4	Lê Anh Kiệt	01/03/2016	Lê Văn Vện	381500923	1.000.000	Võ Thị Diệu	251002025995	Ngân Hàng Vietcombank	381222334	
18	Nàng Sây Nút	14	Nàng Sa Tây	20/02/2019	Chau Pho La	352216239	1.000.000	Nàng Sây Nút	1012569048	Ngân Hàng Vietcombank	352475724	
19			Nàng Sa Ta	04/09/2020			1.000.000					
20	Lưu Thủy Tuấn	40	Lưu Anh Thư	24/10/2016	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	352097113	1.000.000	Lưu Thủy Tuấn	1012569048	Ngân Hàng Vietcombank	276041649	
Cộng							20.000.000					
Cộng: I+II+III							265.860.000					

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 265.860.000 đồng

(Hai trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG HOÀNG THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 3808 /QĐ-UBND ngày 05 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG												
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghi không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Trần Hà Nhi	Văn phòng	Không xác định thời hạn	1/6/2021	7511025826	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Hà Nhi	0121000639745	Vietcombank-chi nhánh Đồng Nai	271919274
2	Đinh Hoàng Ngọc Anh	Văn phòng	Không xác định thời hạn	1/8/2020	7508246335	15/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đinh Hoàng Ngọc Anh	0121002097554	Vietcombank-CN Đồng Nai	271471945
Cộng								7.420.000				
II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM												
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Trần Hà Nhi	01	Đinh Trần Thiên Phúc	30/03/2020	Đinh Phương Hoàng	271914731	1.000.000	Trần Hà Nhi	0121000639745	Vietcombank-chi nhánh Đồng Nai	271919274	
Cộng							1.000.000					
Cộng: I+II							8.420.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 8.420.000 đồng
(Tám triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SKYBUILD PLUS
(Kèm theo Quyết định số 3888 /QĐ-UBND ngày 05 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Trần Thị Ngọc Trâm	Kinh Doanh	Xác định thời hạn	05/06/2021	7523965431	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Trâm	0481000754307	Vietcombank	272466208
2	Trần Thị Kim Thúy	Tổng Vụ	Xác định thời hạn	21/07/2021	0111136417	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Kim Thúy	0481000623137	Vietcombank	271834750
3	Nguyễn Văn Trảng	Kinh Doanh	Xác định thời hạn	01/06/2021	7910329422	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Trảng	207572749	ACB	271872996
4	Phạm Văn Nghĩa	Kho	Xác định thời hạn	09/06/2021	7525431324	01/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Nghĩa	67110000886353	BIDV	271308590
Cộng									14.840.000			

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1.	Trần Thị Kim Thúy	2	Mai Xuân Đức Anh	09/09/2015	Mai Xuân Hò	272006865	1.000.000	Trần Thị Kim Thúy	481000623137	Vietcombank	271834750
2.			Mai Trần Thảo Chi	03/11/2016			1.000.000				



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA NHÓM TRẺ NGỌC DUNG
(Kèm theo Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG												
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoàn HDLD/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Cao Thị Diệp		Xác định thời hạn	01/08/2020	7513160926	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Cao Thị Diệp	481000800487	ngân hàng Vietcombank.	272148461
2	Hoàng Thị Phương Thủy		Xác định thời hạn	01/08/2020	7510004170	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Phương Thủy	481000769181	ngân hàng Vietcombank.	271926879
3	Nguyễn Thị Hồng		Xác định thời hạn	01/08/2020	7515109399	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng	3519205402964	ngân hàng Agribank	038189019570
4	Nguyễn Thị Kiều Oanh		Xác định thời hạn	01/08/2020	7510058434	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Huy Trung	481000754527	ngân hàng Vietcombank.	272148474
	Cộng							14.840.000				
II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI												
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số thẻ CMND/Thẻ căn cước công dân	Ghi chú				
				Tên TK	số TK	Ngân hàng						
1	Nguyễn Thị Hồng	3	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng	3519205402964	ngân hàng Agribank	38189019570					
	Cộng		1.000.000									

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số thẻ CMND/Thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Cao Thị Điệp	1	Lê Ngọc Bích	02/05/2018	Lê Văn Đạo	1.000.000	Cao Thị Điệp	481000800487	ngân hàng Vietcombank	272148461	
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh	4	Bùi Quỳnh Như	04/08/2019	Bùi Huy Trung	1.000.000	Bùi Huy Trung	481000754527	ngân hàng Vietcombank	272148474	
Cộng						2.000.000					
Cộng: II+III+IV						17.840.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 17.840.000 đồng
(Mười bảy triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN HOÀNG THỊ
(Kèm theo Quyết định số 3808/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	BÙI THUY PHƯƠNG KHANH	Văn phòng	Không xác định thời hạn	2/1/2003	7515112863	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	BUI THUY PHUONG KHANH	198746469	ACB-PCGD Long Bình Tân - Đồng Nai	272184049
2	VÕ XUÂN DỪNG	Sản xuất	Không xác định thời hạn	25/6/2006	7516172517	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	VO XUAN DUNG	198848249	ACB- PGD Long Bình Tân - Đồng Nai	241174509
3	DƯƠNG THỊ ÁNH NGUYỆT	Sản xuất	Không xác định thời hạn	26/9/2016	7912066545	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	DUONG THI ANH NGUYET	0121000743829	Vietcombank- CN- Đồng Nai	271609201
4	PHẠM ANH KHOA	Sản xuất	Không xác định thời hạn	1/1/2018	7509136492	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHAM ANH KHOA	2986097	ACB- PGD Long Bình Tân - Đồng Nai	281160136
Cộng									14.840.000			

II DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	

1	BÙI THUY PHUONG KHANH	02	NGUYỄN NGỌC HOÀNG KIM	27/05/2016	NGUYỄN HOÀNG NAM	271421682	1.000.000	BUI THUY PHUONG KHANH	198746469	ACB-PGD Long Bình Tân - Đồng Nai	272184049	
2	VÕ XUÂN DŨNG	03	VÕ TRẦN MÃN NHI	04/07/2018	TRẦN THỊ THU HUƠNG	241227000	1.000.000	VO XUAN DUNG	198848249	ACB- PGD Long Bình Tân - Đồng Nai	241174509	
	Cộng:						2.000.000					
	Cộng: I+II						16.840.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 16.840.000 đồng
(Mười sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng